

Số: 77/2019/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 31 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn chị Lê Thị P có đơn xin rút đơn khởi kiện đề ngày 31-10-2019. Bị đơn anh Phạm Hữu K có đơn rút yêu cầu phản tố đề ngày 31-10-2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Ngọc C đồng thời được bà Phạm Thị N ủy quyền rút yêu cầu độc lập đề ngày 31-10-2019. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Ánh T rút yêu cầu độc lập đề ngày 31-10-2019. Việc rút đơn của các đương sự này là tự nguyện, phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 256/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc “Yêu cầu chia tài sản sau ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị P, sinh năm 1978;

Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên lạc: ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị P ủy quyền cho ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964

Địa chỉ: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Phạm Hữu K, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Phạm Ngọc C, sinh năm 1978

Bà Phạm Thị N, sinh năm 1955

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

Bà N ủy quyền cho anh C.

Chị Trương Thị Ánh T, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền khởi kiện lại theo qui định của pháp luật.

Hoàn trả cho chị Lê Thị P số tiền tạm ứng án phí 3.887.000 đ (Ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn đồng) mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005329 ngày 10-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Hoàn trả cho chị Lê Thị P số tiền tạm ứng án phí 870.841 đ (tám trăm bảy mươi nghìn tám trăm bốn mươi một đồng) mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007557 ngày 21-10-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Hoàn trả cho anh Phạm Hữu K số tiền tạm ứng án phí 762.500 đ (Bảy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) mà anh K đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005436 ngày 16-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Hoàn trả cho anh Phạm Ngọc C số tiền tạm ứng án phí 1.375.000 đ (một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) mà anh C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005472 ngày 04-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị N số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) mà bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005473 ngày 04-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Hoàn trả cho chị Trương Thị Ánh T số tiền tạm ứng án phí 600.000 đ (sáu trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005503 ngày 11-9-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Hoàn trả lại đơn khởi kiện và toàn bộ tài liệu, chứng cứ kèm theo cho chị P, anh K, bà N, ông C, bà T khi quyết định này có hiệu lực pháp luật (nếu có yêu cầu).

Chi phí đo đạc, định giá chị Lê Thị P tự nguyện chịu 1.393.000 đ (một triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng) và đã nộp xong.

Chi phí định giá lại anh Phạm Hữu K tự nguyện chịu 900.000 đ(chín trăm nghìn đồng) và đã nộp xong.

3. Đương sự, có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- (Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên

